

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THÁI BÌNH

Số: 90/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T, ngày 19 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2020/TLST/HNGĐ ngày 20/12/2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1964

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã T2, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ vào điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hữu T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Hữu T1 thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Vợ chồng bà M, ông T1 có 03 con chung là Nguyễn Mạnh T3, sinh ngày 17/6/1990; Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 07/12/1994; Nguyễn Thị Huyền T4, sinh ngày 26/7/2008. Hai con lớn đã thành niên, sau khi ly hôn giao con nhỏ Nguyễn Thị Huyền T4 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T1, bà M có quyền chăm sóc, giáo dục con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

2.3. **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. **Về án phí:** Bà M tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002070 ngày 20/12/2020 sang tiền án phí và trả lại bà M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T.
- THA huyện T.
- Các đương sự.
- UBND xã T2.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Vương

